

# BẢO TỒN DI TÍCH, nhân tố quan trọng của phát triển bền vững

LÊ THÀNH VINH\*

**V**iệc xác định chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia cần phải tính đến điều kiện, bối cảnh chung của thế giới và dựa vào khả năng, thực lực của quốc gia đó. Khi đó, một cách tất yếu, những thế mạnh của mỗi quốc gia luôn được chú trọng phát huy. Thế mạnh ấy là cái hiện có, nhưng đương nhiên đã được hình thành, nuôi dưỡng, tồn tại và kết tinh lại từ nhiều thế hệ trước. Mà cái còn lại, sau dòng chảy của thời gian, chính là văn hoá thấm đẫm trong cộng đồng và hiện hữu trong di sản văn hoá. Hơn thế nữa, hiện nay trong sức ép của toàn cầu hoá, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc lại càng trở nên quan trọng trong phát triển bền vững. Bảo tồn di tích, vì lẽ đó không những chỉ là một hoạt động văn hoá, khoa học... mà còn là một nhiệm vụ quan trọng của phát triển, đặc biệt là phát triển bền vững.

Nhìn từ góc độ những công năng trong quá trình tồn tại, người ta chia các di tích làm 2 loại: Di tích "sống" và di tích "chết". Di tích lịch sử văn hoá Việt Nam rất đa dạng, phong phú về loại hình, nhưng di tích "chết" không nhiều mà hầu hết là các di tích "sống", những di tích vẫn bảo lưu công năng vốn có và đang tồn tại và vẫn phát huy tác dụng đối với thế nhân như tất cả những nhân tố hiện hữu khác trong "cơ thể sống" của xã hội đương đại. Những kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng như đình, đền, chùa, miếu... những công trình phục vụ dân sinh như

nhà ở, cầu, quán.. có hàng trăm năm tuổi nay được coi là di tích, được ghi danh, xếp hạng; nhưng với ngàn vạn người dân, chúng vẫn là nơi cư trú, sinh hoạt cộng đồng, nơi gửi gắm đời sống tinh thần, tâm linh... Các danh lam thắng cảnh cũng vậy, là di tích quốc gia, di sản thế giới, nhưng quan trọng hơn cả, đó là môi trường thiên nhiên đặc biệt quý giá đối với nhân loại, món quà của tạo hoá rộng lượng và bao dung trao tặng cho cuộc sống cộng đồng.

Từ lâu, việc bảo tồn di tích đã trở thành một hoạt động không thể thiếu của xã hội văn minh. Bảo tồn di tích với tư cách là một bộ môn khoa học, hoạt động với mục đích cao cả là giữ gìn, bảo lưu các tài sản văn hoá có giá trị của những thời đại đã lùi vào dĩ vãng. Song, bên cạnh đó, với cách nhìn nhận về sự lưu truyền giá trị công năng của di tích, sự gìn giữ môi trường thiên nhiên được tạo hoá ban cho nhất là đối với hệ thống các di tích "sống" ở Việt Nam, hoạt động bảo tồn di tích còn góp sức nuôi dưỡng cuộc sống đương đại, đặc biệt là trong lĩnh vực văn hoá tinh thần, để rồi tiếp tục chuyển giao các giá trị ấy cho thế hệ mai sau. Rõ ràng công tác bảo tồn, tu bổ di tích vừa mang tính khoa học vừa đậm chất nhân văn, là một nhân tố hết sức quan trọng của sự phát triển bền vững.

Một ngôi đình được cộng đồng làng xã góp

\* VIỆN TRƯỞNG VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH

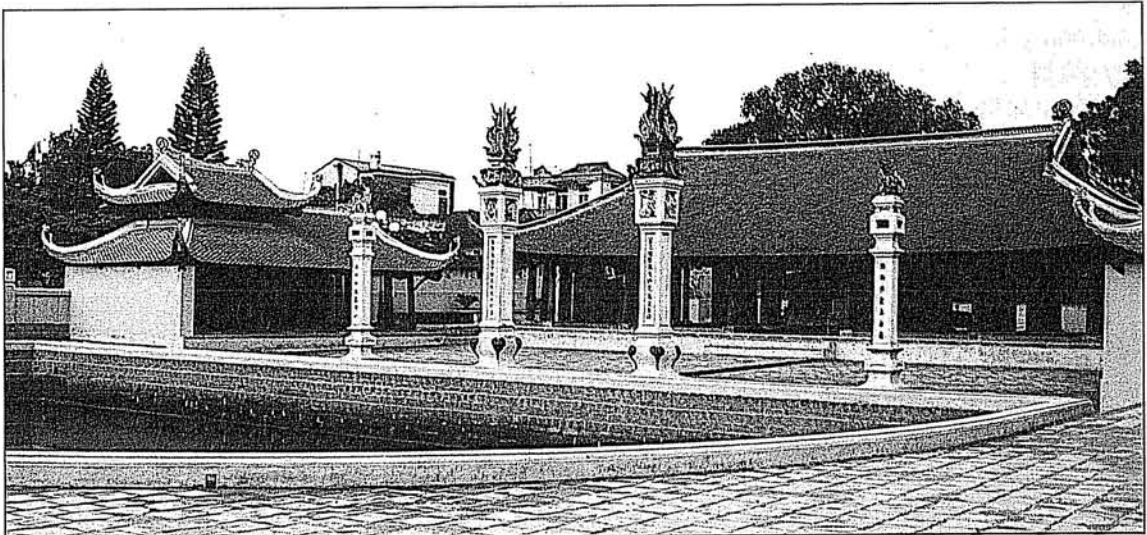
sức dựng lên, trước khi trở thành di tích theo những định nghĩa của khoa học, từ bao đời nay đã là nơi gửi gắm niềm tin của mọi người dân sống trong cùng một địa bàn cư trú với một nhân vật lịch sử hay văn hoá đã được suy tôn là thành hoàng làng, vị thần bảo hộ, phù giúp cho sự tồn tại và phát triển của một vùng dân cư, là nơi tụ họp cộng đồng với những sinh hoạt văn hoá tinh thần và giải quyết những việc chung. Vì vậy, việc bảo tồn, trùng tu các ngôi đình đã được xếp hạng vốn được coi là những hoạt động nhằm giữ gìn những tài sản văn hoá của cha ông để lại. Nhưng, có lẽ quan trọng hơn là có tác dụng nuôi dưỡng niềm tin của cộng đồng, sự cố kết của các thành viên xã hội trong cùng một làng xã để chung sức làm việc làng việc nước - những yếu tố hết sức quan trọng và cần thiết trong bước đường phát triển kinh tế xã hội. Vấn đề này cũng diễn ra tương tự với nhiều loại hình di tích "sống" khác. Như vậy, đầu tư cho công tác bảo tồn di tích, không những chúng ta có điều kiện làm tốt việc giữ gìn và lưu truyền những giá trị lịch sử, văn hoá của người xưa để lại, mà còn làm được nhiều hơn thế, vì đã củng cố nền tảng, gia cường điểm tựa cho phát triển.

Theo cách nhìn nhận về hình thái tồn tại, di sản văn hoá được chia thành hai loại: Di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể. Tuy có sự phân biệt, nhưng hai loại hình này luôn có mối quan hệ hữu cơ và biện chứng, chúng song song tồn tại và có tác động qua lại lẫn nhau. Mỗi một di tích do tiền nhân sáng tạo và để lại đều liên quan đến một nhu cầu hoạt

động tinh thần nào đó. Di tích lịch sử văn hoá là sản phẩm vật chất, nhưng luôn mang trong mình những yếu tố phi vật chất, là thông điệp, sức sáng tạo, ý thức xã hội, đời sống tinh thần, tâm linh của thế hệ trước lưu truyền cho thế hệ sau. Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám tuy không còn là trường đại học cho các sĩ tử thời nay, nhưng khi được bảo tồn, tôn tạo, khu di tích này không những là nơi để mọi người đến tham quan, để tổ chức những hoạt động văn hoá trong không gian kiến trúc truyền thống, mà còn có tác dụng rất to lớn trong việc tôn vinh nền văn hoá, giáo dục dân tộc; duy trì truyền thống hiếu học, truyền thống "tôn sư, trọng đạo" của các thế hệ người Việt Nam. Ý nghĩa cao quý này là một di sản văn hoá phi vật thể hết sức đáng giá. Do vậy, bảo tồn và phát huy giá trị di tích không những giữ gìn được những sản phẩm vật chất mà còn góp phần làm thăng hoa di sản văn hoá phi vật thể, từ đó cốt cách dân tộc được giữ gìn, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc được nuôi dưỡng, lưu truyền, phần nào đó là những nhân tố quan trọng không thể thiếu của sự phát triển bền vững.

Bảo tồn và phát triển là hai nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược của mỗi quốc gia. Trong lĩnh vực di sản văn hoá, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích (một cách đúng mức) sẽ đem lại những hiệu quả thiết thực cho phát triển kinh tế xã hội. Tính đa dạng văn hoá được nhân loại coi trọng không phải chỉ do sức ép của xu thế toàn cầu hoá mà hình thành từ sự phát triển tất yếu của ý thức tìm hiểu, khám phá

Đình Tây Đằng sau khi tu bổ - Ảnh: C.T.V



thế giới xung quanh mình. Như vậy, trong chừng mực nhất định, sức hấp dẫn của những di tích đồ sộ, kỳ vĩ như Vạn lý Trường thành ở Trung Quốc, Kim Tự Tháp ở Ai Cập và sự quyến rũ của những di tích khiêm nhường của Việt Nam như những ngôi đình Bắc Bộ đầy chất nhân văn, các lăng tẩm ẩn chứa tính minh triết, nét trữ tình xứ Huế đều được coi trọng không cần/thể đối sánh. Chi tiết hơn một chút nữa, một người Việt Nam sang Italia để thăm những di tích nổi tiếng như tháp nghiêng Pisa, đấu trường Colise và một người Italia đến Việt Nam thăm làng gốm Bát Tràng hay vào đền Ngọc Sơn ở Hà Nội đều cùng phải chi phí những khoản tiền tương đương về vé máy bay, phòng nghỉ khách sạn. Từ góc độ kinh tế, nguồn lợi tài chính thu được qua những hoạt động du lịch đó của mỗi nước so sánh một cách tương đối là ngang nhau. Điều đó nói lên thế mạnh và tiềm năng của các di sản văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc. Công tác bảo tồn di tích, từ đó không đơn thuần là hoạt động khoa học hay văn hoá đơn thuần mà còn có vai trò tích cực trong phát triển kinh tế xã hội. Từ thị xã nhỏ bé như Hội An đến một tỉnh có thành phố loại I như Thừa Thiên - Huế, việc sở hữu những di sản văn hoá có giá trị đã trở thành cơ hội đầu tư phát triển, là nhân tố quan trọng để chuyển đổi cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững. Vấn đề còn lại là, cần có những bước đi đúng đắn, sao cho vừa bảo tồn, gìn giữ những giá trị nguyên gốc của tài sản văn hoá cha ông để lại, vừa phát huy các giá trị đó (chứ không phải khai thác đơn thuần) trong cuộc sống đương đại. Các dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích cần phải chú ý hơn về phương án, giải pháp phát huy giá trị của di tích trong cuộc sống hiện nay.

Cần nói thêm rằng, một trong những điều kiện để thực hiện có hiệu quả công cuộc bảo tồn và phát triển là sự phối hợp, gắn kết chặt

Lê Thành Vinh: Bảo tồn di tích, nhân tố quan trọng của...

chẽ giữa các lĩnh vực liên quan hữu cơ đến nhau là văn hoá (trong đó có bảo tồn), du lịch, đầu tư,... vốn dĩ còn đang khá lỏng lẻo. Di tích tháp Mường Luân ở xã Mường Luân, huyện Điện Biên được xác định là một trong những "điểm đến" của du khách trong "Năm du lịch Điện Biên 2004" nhưng từ đó đến nay không có du khách nào đến, do đường đi quá gập ghềnh, hiểm trở chưa được đầu tư cải thiện. Ngược lại, tại vĩ tuyến 17, sau chiến tranh, một cây cầu mới bắc qua sông Bến Hải được xây dựng rất hiện đại đáp ứng nhu cầu cuộc sống, đảm bảo huyết mạch giao thông quan trọng của đất nước, tuy nhiên vị trí cây cầu mới đã phá vỡ khung cảnh của khu di tích đồi bờ Hiền Lương mà những người làm quy hoạch bảo tồn, tôn tạo khu di tích này hết sức khó khăn trong phương án thiết kế làm sao để gây được xúc cảm lịch sử cho du khách đến thăm nơi này. Rõ ràng, chúng ta cần phải chú ý nhiều hơn đến sự phối hợp giữa các lĩnh vực, vốn luôn gắn bó hữu cơ với nhau, để đảm bảo sự tồn tại và phát triển lành mạnh của một "cơ thể" thống nhất.

Bảo tồn là một nhân tố cần thiết của phát triển, phát triển tạo nguồn lực cho bảo tồn, bảo tồn và phát triển là nhiệm vụ thiết yếu của mỗi quốc gia. Đảm bảo mối quan hệ hữu cơ giữa bảo tồn và phát triển là cách ứng xử thông minh của thời đại.

Nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo tồn di tích trong phát triển kinh tế xã hội, từ đó xác định những hướng đi đúng sẽ giúp chúng ta thực hiện có kết quả hai nhiệm vụ quan trọng là bảo tồn và phát triển. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy những giá trị của di tích, di sản văn hoá tức là chúng ta đã làm trọn bổn phận của mình với ông cha, với cộng đồng đương đại và với các thế hệ mai sau./

L.T.V

### **Summary: RELICS AND MONUMENTS PRESERVATION - AN IMPORTANT FACTOR OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT (LE THANH VINH)**

Reaffirming preservation of relics and monuments as the important task in the sustainable development, the author put emphasis on living heritage in the contemporary beliefs, thus, highlighting values on traditional education, arts and culture and the role of relics and monuments in cultural tourism which have economic impacts. At the same time, preservation and development is put forward as two sides of a category.